

Số: 1163/2017/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 30 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 937/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu:

1. Ông Mai Văn C, sinh năm 1984

Thường trú: xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Cư trú: đường K, khu phố M, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Yến X, sinh năm 1984

Thường trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

1.1. Ông Mai Văn C, sinh năm 1984

Thường trú: xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Cư trú: đường K, khu phố M, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Bà Nguyễn Yên X, sinh năm 1984

Thường trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 122, quyển số 01/2007 ngày 21/11/2007, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre)).

2. Công nhận sự thỏa thuận của đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận bà Nguyễn Yên X trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Mai Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 02/5/2008. Ông Mai Văn C cấp dưỡng nuôi người con chung Mai Nguyễn Hoàng M mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi Mai Nguyễn Hoàng M đủ 18 tuổi.

Kể từ khi bà Nguyễn Yên X có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng, nếu ông Mai Văn C chưa thi hành, thì hàng tháng ông Mai Văn C còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất các bên đã tự thỏa thuận là 10%/năm.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2.3. Về lệ phí: Ông Mai Văn C và bà Nguyễn Yên X phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0037101 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND quận Thủ Đức;
- UBND xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre);
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Phương Châu